TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-PT
Ngày: 10/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Vinh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ô.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Vinh Q, sinh năm 1983 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: khu dân cư B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C; giới tính: nam; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh C (chết) và bà Trần Thị M (sống); vợ Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1990; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần kinh doanh khí M, chi nhánh MT ký hợp đồng thuê xe ôtô tải biển số 65C - 131.97 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại T. Chủ xe có trách nhiệm thuê tài xế để điều khiển xe theo lịch cấp hàng của Công ty cổ phần kinh doanh khí M.

Đặng Vinh Q là tài xế được chủ xe 65C - 131.97 thuê điều khiển xe đi giao hàng theo hợp đồng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, Q cùng Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1982, trú tại khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố C được giao nhiệm vụ điều khiển xe ôtô tải biển số 65C - 131.97 đến kho gas của Công ty tại khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố C nhận bình gas đi giao. Theo Lệnh xuất kho, Q và G được nhận 45 bình gas loại 45kg; 05 bình gas loại 20kg; 50 bình gas loại 12kg. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp thêm những bình gas loại 12kg để bán lấy tiên tiêu xài cá nhân. Do nắm được quy trình để lấy bình gas ra khỏi Công ty, Q sẽ bị Nguyễn Duy T, sinh năm 1990, trú tại phường T, quận B, thành phố C (giám sát của Công ty) kiểm tra số lượng gas trên xe, sau đó bảo vệ Công ty kiểm tra thêm lần thứ hai nên Q một mình đến gặp T và xin lấy thêm số lượng khoảng 20 đến 30 bình so với Lệnh xuất kho nhưng T không đồng ý và kêu Q đến gặp bảo vệ Công ty để xin. Lúc này, Q không đến gặp bảo vệ Công ty mà đi đến nơi nhận bình gas. Trong lúc khiêng bình gas lên xe thì G đi làm thủ tục xuất kho; Q một mình khiêng đủ số bình gas theo Lệnh xuất kho, sau đó Q tiếp tục lấy thêm nhiều bình gas loại 12kg để đầy lên xe và điều khiển xe ra cổng để bảo vệ Công ty và T kiểm tra; G sau khi làm thủ tục xuất kho xong cũng đi đến cổng, cùng lúc này, Lê Xuân H (Giám đốc chi nhánh MT) đi đến cổng và yêu cầu kiểm tra đối với xe của Q điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện Q lấy thêm 34 bình gas loại 12kg nên đã báo Công an đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 34 (ba mươi bốn) bình gas loại 12kg gas, trên thân vỏ bình có các chữ “VT Gas" hoặc “Gas south" hoặc “Gas miền nam", tất cả đều có 12kg gas; 01 (một) xe ô tô tải mang BKS 65C – 131.97, đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô kết luận: Khí gas 34 bình là 12.614.000 đồng, vỏ 34 bình là 6.800.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là: 19.414.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Vinh Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được. Ngoài ra, quá trình điều tra Q và G khai nhận trước đó đã lấy trộm bình gas 02 lần, mỗi lần từ 01 bình đến 02 bình. Những lần lấy trộm này T đều cho phép. Để đi qua cổng bảo vệ, Q, G và T thống nhất nói với bảo vệ Công ty số bình nằm ngoài Lệnh xuất kho là do gas không đủ khối lượng nên khách đổi lại. Sau đó, Q và G đem bán lượng gas trong bình và trả lại vỏ bình gas cho Công ty. Số tiền bán được Q và G sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và có cho T 100.000 đồng.

Đối với Nguyễn Duy T và Nguyễn Hoàng G khi Q thực hiện hành vi trộm tài sản T và G không có sự giúp sức, bàn bạc, thống nhất ý chí với Q nên không xem xét xử lý hình sự đối với T và G. Riêng những lần lấy trộm tài sản là bình gas ra đã được thực hiện trước đó do giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Ô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và G là có căn cứ.

Ngày 10/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần kinh doanh khí M, chi nhánh MT tài sản thu giữ. Hiện ông Vũ Hồng L đại diện theo ủy quyền của Công ty không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự số 73/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ô đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Vinh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Vinh Q 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2021 bị cáo Đặng Vinh Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ về các tình tiết mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Vinh Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng việc được giao làm tài xế thực hiện công việc giao hàng và nắm rõ quy trình xuất, kiểm hàng của Công ty cổ phần kinh doanh khí M - chi nhánh MT, ngày 25/01/2021 bị cáo đã lén lút lấy trộm 34 bình gas loại 12kg gas. Theo Kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô kết luận: khí gas 34 bình là 12.614.000 đồng, vỏ 34 bình là 6.800.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là: 19.414.000 đồng.

Với hành vi nêu trên và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cha mẹ già không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết nào mới. Mặt khác, các lý do mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo không phải là căn cứ để làm cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự số 73/2021/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ô.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Vinh Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Vinh Q 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

5. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Ô;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Dũng